

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2019
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Ông Huỳnh Văn Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2019/TLST-HN ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1980; Trú tại ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- 2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980; Trú tại ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị P có mặt, anh A có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Hoàng A tự quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Anh chị có làm đám cưới vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre và đến ngày 13-11-2002 thì được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng mâu thuẫn mất hạnh phúc, nguyên nhân mất hạnh phúc là từ khi chị chăn nuôi heo thua lỗ thì anh A không phụ lo với chị còn la chửi và đốt đồ, khóa cửa không cho chị vào nhà nên vào tháng 8 năm 2018 chị bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp P sống cho đến nay. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho đến nay.

Trong thời sống ly thân chị có cho anh A cơ hội sửa đổi nhưng anh chỉ lo cho bản thân không quan tâm, lo lắng cho chị. Trong thời gian ly thân vợ chồng chị không có quan hệ vợ chồng. Nay chị thấy tình cảm với anh A không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 07-7-2000 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày:

Về điều kiện thành hôn, quá trình đăng ký kết hôn đúng như lời chị P trình bày.

Anh và chị Nguyễn Thị P tự quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân. Anh chị có làm đám cưới vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre và đến năm 2002 thì được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn lớn, nếu có chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, từ năm 2017 thì chị P thường về nhà mẹ ruột để chăn nuôi, trong thời gian này chị P hay về trễ và hay nghe, nhắn tin điện thoại với người đàn ông khác nên anh có la chị P, anh thừa nhận có đốt đồ chị P vì hôm đó anh kêu chị P lấy đồ về nhà mẹ ruột mặc thì chị P đem bỏ ngoài chuồng heo nên anh giận quá mới đốt mấy bộ đồ của chị P, anh không có đuổi chị P, anh có khóa cửa nhưng chị P có chìa khóa cửa. Vợ chồng anh chị ly thân từ khoảng tháng 8-2018 cho đến nay. Trong thời sống ly thân anh có đến nhà mẹ vợ phụ với chị P bản thân anh vẫn quan tâm, lo lắng cho chị. Trong thời gian ly thân vợ chồng anh không có quan hệ vợ chồng. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương chị P, nếu chị P rút đơn ly hôn, mỗi tháng anh sẽ đưa cho chị P 5.000.000 đồng để làm kinh tế gia đình.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 07-7-2000 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Xin ly hôn*” theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Thẩm quyền giải quyết*: Theo xác nhận của Công an xã P, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ngày 05-4-2019 xác nhận anh Nguyễn Hoàng A hiện đang sinh sống và có mặt tại xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Anh Nguyễn Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A là phù hợp.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Hoàng A kết hôn vào năm 1999, trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện Mỏ Cày Bắc cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2002 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, chị P cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do từ khi chị chăn nuôi heo thua lỗ thì anh A không phụ lo với chị còn la chửi và đốt đồ, khóa cửa không cho chị vào nhà nên vào tháng 8 -2018 chị bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp P sống cho đến nay. Anh A cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn lớn, nếu có chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Vợ chồng anh chị ly thân từ khoảng tháng 8-2018 cho đến nay. Nay chị P xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương chị P. Trong quá trình giải quyết vụ án chị P cung cấp cho tòa “Đơn xin xác nhận” ngày 06-5-2019 có nội dung vào khoảng năm 1998-1999 chị và anh Ân là vợ chồng sống chung với nhau và có đăng ký hôn, năm 2000 thì có con chung. Do chăn nuôi thua lỗ nên anh A hay la mắng chị và tháng 8-2018 thì anh A đuổi chị ra khỏi nhà, khóa cửa không cho vào nhà nên chị về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nội dung này có xác nhận của Trưởng ấp P xác nhận nội dung chị P trình bày là đúng. Như vậy, giữa chị P và anh A mâu thuẫn là có thật. Anh A muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm và anh cũng xin vắng mặt tại tòa chứng tỏ anh A không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vợ chồng, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị P và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu chị Nguyễn Thị P là có căn cứ.

[4] *Về con chung*: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 07-7-2010. Cháu H đã trưởng thành, đủ khả năng lao động không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị P và anh A trình bày không có nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị P và anh A trình bày không có nên không xem xét.

[7] *Án phí ly hôn*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

2. *Về con chung*: Con chung tên Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 07-7-2010, đã trưởng thành, đủ khả năng lao động không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. *Về tài sản chung*: Chị P và anh A trình bày không có nên không xem xét.

4. *Về nợ chung*: Chị P và anh A trình bày không có nên không xem xét.

5. *Án phí ly hôn*: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002834 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

6. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (01b);
- UBND xã P (số 61);
- Dương sự (02b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên